TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HNGĐ – ST
Ngày: 17 – 11 – 2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thuận
Bà Trần Thị Ái Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 182/2021/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 01/10/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐST – HNGĐ ngày 20/10/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Trâm A, sinh năm 1980 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ 5, khu phố H, phường PH, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Bị đơn: Ông Bùi Duy V, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 5, khu phố H, phường PH, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của bà Vũ Thị Trâm A tại Tòa án:

Bà Vũ Thị Trâm A và ông Bùi Duy V chung sống với nhau từ năm 2003. Đến ngày 11/5/2012, ông bà đăng ký kết hôn tại UBND xã PH, huyện TT (nay là phường PH, thị xã PM), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bà A cho rằng vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân năm 2019 đến nay. Nay bà A cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Bùi Duy V.

Về con chung: Bà A xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Bùi Mỹ A1, sinh ngày 03/3/2004, cháu Bùi Minh A2, sinh ngày 09/10/2008 và cháu Bùi Phương A3, sinh ngày 25/6/2011. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, các con chung sống với bà A. Bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con đến tuổi trưởng thành và tự nguyện không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Bùi Duy V để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông V cố tình vắng mặt, không tới Tòa án làm việc. Theo xác nhận của Công an phường PH, thị xã PM thì ông Bùi Duy V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ 5, khu phố H, phường PH, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ông V thường xuyên vắng mặt tại địa phương.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông V nhưng ông V không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với ông V và được nuôi dưỡng các con chung. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án theo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông V đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A được ly hôn với ông V; Về con chung: Giao các con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông V không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Bà A không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết; Về án phí: Bà A chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Ông Bùi Duy V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 5, khu phố H, phường PH, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Vũ Thị Trâm A yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Duy V là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình về việc giải quyết vụ án; Bị đơn ông Bùi Duy V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông ũ.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*:

Qua thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, bà Vũ Thị Trâm A và ông Bùi Duy V tự nguyện tiến tới hôn nhân, vợ chồng đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã PH, huyện TT (nay là phường PH, thị xã PM), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 11/5/2012.

Bà A cho rằng thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc nhưng sau này phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, không có lòng tin yêu, tôn trọng lẫn nhau dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Hai bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông V nhưng ông V không đến Tòa án làm việc, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà A, ông V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A được ly hôn với ông V.

[3] Về con chung: Bà A xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Bùi Mỹ A1, sinh ngày 03/3/2004, cháu Bùi Minh A2, sinh ngày 09/10/2008 và cháu Bùi Phương A3, sinh ngày 25/6/2011. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, các con chung sống với bà A. Theo nguyện vọng của các con và để đảm bảo cho các con phát triển ổn định về thể chất cũng như tinh thần, cần chấp nhận yêu cầu của bà A, giao các con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà A tự nguyện không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà A không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà A phải nộp án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Trâm A về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" với ông Bùi Duy V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Trâm A được ly hôn với ông Bùi Duy V.

2. Về con chung: Bà Vũ Thị Trâm A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Mỹ A1, sinh ngày 03/3/2004, cháu Bùi Minh A2, sinh ngày 09/10/2008 và

cháu Bùi Phương A3, sinh ngày 25/6/2011 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Công nhận sự tự nguyện của bà Vũ Thị Trâm A không yêu cầu ông Bùi Duy V cấp dưỡng nuôi con.

Ông Bùi Duy V được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Vũ Thị Trâm A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Vũ Thị Trâm A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Vũ Thị Trâm A phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006477 ngày 20/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy, bà A đã nộp xong án phí.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ;
- Các đương sự;
- UBND phường PH, thị xã Phú Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhung